

ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
THƯ VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 15 tháng 10 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG

- Thời gian: từ 15/7/2025 đến 27/8/2025
- Số lượng: 298 mẫu

| Năm       | Số lượng | Tỷ lệ % |
|-----------|----------|---------|
| Khác      | 20       | 6,7     |
| Năm ba    | 50       | 16,8    |
| Năm hai   | 96       | 32,2    |
| Năm năm   | 2        | 0,7     |
| Năm nhất  | 115      | 38,6    |
| Năm tư    | 15       | 5,0     |
| Tổng cộng | 298      | 100,0   |

### PHẦN A

#### 1. Mục đích sử dụng Thư viện của Anh/Chị là gì?

| Tìm kiếm tài liệu<br>(trực tiếp và trực tuyến) | Mượn tài liệu | Sử dụng máy tính | Tự học | Học nhóm | Giải trí | Khác |
|------------------------------------------------|---------------|------------------|--------|----------|----------|------|
| 242                                            | 178           | 131              | 242    | 149      | 37       | 18   |

#### 2. Mức độ sử dụng Thư viện của Anh/Chị?

| Nội dung                                                                       | Hàng ngày |         | Hàng tuần |         | Hàng tháng |         | Thời gian thi |         | Ít khi sử dụng |         | Không sử dụng |         |
|--------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|-----------|---------|------------|---------|---------------|---------|----------------|---------|---------------|---------|
|                                                                                | SL        | Tỷ lệ % | SL        | Tỷ lệ % | SL         | Tỷ lệ % | SL            | Tỷ lệ % | SL             | Tỷ lệ % | SL            | Tỷ lệ % |
| Sử dụng cơ sở vật chất tại Thư viện Đại học Cần Thơ (Trung tâm Học liệu)       | 25        | 8,4     | 67        | 22,5    | 31         | 10,4    | 96            | 32,2    | 71             | 23,8    | 8             | 2,7     |
| Sử dụng cơ sở vật chất tại thư viện nhánh (Trường/Khoa/Viện)                   | 10        | 3,4     | 27        | 9,1     | 25         | 8,4     | 64            | 21,5    | 121            | 40,6    | 51            | 17,1    |
| Sử dụng các dịch vụ thư viện tại Thư viện Đại học Cần Thơ (Trung tâm Học liệu) | 19        | 6,4     | 64        | 21,5    | 46         | 15,4    | 84            | 28,2    | 73             | 24,5    | 12            | 4,0     |
| Sử dụng các dịch vụ thư viện tại thư viện nhánh (Trường/Khoa/Viện)             | 5         | 1,7     | 27        | 9,1     | 24         | 8,1     | 65            | 21,8    | 123            | 41,3    | 54            | 18,1    |

### 3. Mức độ hài lòng về hệ thống thư viện Trường

| Nội dung                 | Rất không hài lòng |         | Không hài lòng |         | Bình thường |         | Hài lòng |         | Rất hài lòng |         |
|--------------------------|--------------------|---------|----------------|---------|-------------|---------|----------|---------|--------------|---------|
|                          | SL                 | Tỷ lệ % | SL             | Tỷ lệ % | SL          | Tỷ lệ % | SL       | Tỷ lệ % | SL           | Tỷ lệ % |
| Dịch vụ thư viện         | 3                  | 1,0     | 4              | 1,3     | 49          | 16,4    | 137      | 46,0    | 105          | 35,2    |
| Nguồn tài liệu           | 3                  | 1,0     | 5              | 1,7     | 41          | 13,8    | 134      | 45,0    | 115          | 38,6    |
| Cơ sở vật chất           | 3                  | 1,0     | 6              | 2,0     | 44          | 14,8    | 127      | 42,6    | 118          | 39,6    |
| Không gian học tập       | 3                  | 1,0     | 3              | 1,0     | 43          | 14,4    | 123      | 41,3    | 126          | 42,3    |
| Website                  | 4                  | 1,3     | 9              | 3,0     | 70          | 23,5    | 123      | 41,3    | 92           | 30,9    |
| Cách bố trí kho tài liệu | 3                  | 1,0     | 6              | 2,0     | 51          | 17,1    | 127      | 42,6    | 111          | 37,2    |
| Đội ngũ viên chức        | 4                  | 1,3     | 4              | 1,3     | 62          | 20,8    | 117      | 39,3    | 111          | 37,2    |

## PHẦN B: HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ

### 1. Anh/Chị thường sử dụng nguồn tài liệu nào?

| Nội dung                                                                                   | Chưa bao giờ |         | Không thường |         | Thỉnh thoảng |         | Thường xuyên |         | Rất thường xuyên |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------|--------------|---------|--------------|---------|--------------|---------|------------------|---------|
|                                                                                            | SL           | Tỷ lệ % | SL           | Tỷ lệ % | SL           | Tỷ lệ % | SL           | Tỷ lệ % | SL               | Tỷ lệ % |
| Giáo trình                                                                                 | 13           | 4,4     | 35           | 11,7    | 95           | 31,9    | 91           | 30,5    | 64               | 21,5    |
| Tài liệu chuyên ngành: Tài liệu phục vụ chuyên môn thuộc một lĩnh vực cụ thể               | 10           | 3,4     | 30           | 10,1    | 110          | 36,9    | 102          | 34,2    | 46               | 15,4    |
| Tài liệu tham khảo: Tài liệu chứa nội dung thông tin phổ thông, tổng quát                  | 15           | 5,0     | 44           | 14,8    | 126          | 42,3    | 81           | 27,2    | 32               | 10,7    |
| Luận văn sau đại học của Đại học Cần Thơ                                                   | 54           | 18,1    | 54           | 18,1    | 103          | 34,6    | 56           | 18,8    | 31               | 10,4    |
| Đề tài nghiên cứu khoa học của Đại học Cần Thơ                                             | 45           | 15,1    | 52           | 17,4    | 105          | 35,2    | 70           | 23,5    | 26               | 8,7     |
| Tài liệu học ngoại ngữ                                                                     | 40           | 13,4    | 62           | 20,8    | 121          | 40,6    | 54           | 18,1    | 21               | 7,0     |
| Tài liệu số: sách, tài liệu nội sinh, tạp chí điện tử, cơ sở dữ liệu (trả phí và miễn phí) | 45           | 15,1    | 57           | 19,1    | 96           | 32,2    | 58           | 19,5    | 42               | 14,1    |
| Báo - Tạp chí chuyên ngành                                                                 | 42           | 14,1    | 57           | 19,1    | 104          | 34,9    | 64           | 21,5    | 31               | 10,4    |
| Nguồn khác                                                                                 | 53           | 17,8    | 55           | 18,5    | 102          | 34,2    | 57           | 19,1    | 31               | 10,4    |

### 2. Theo Anh/Chị, nguồn tài nguyên thông tin tại Thư viện Đại học Cần Thơ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu như thế nào?

| Nội dung                                                                                   | Không hiệu quả |         | Ít hiệu quả |         | Trung bình |         | Hiệu quả |         | Rất hiệu quả |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|-------------|---------|------------|---------|----------|---------|--------------|---------|
|                                                                                            | SL             | Tỷ lệ % | SL          | Tỷ lệ % | SL         | Tỷ lệ % | SL       | Tỷ lệ % | SL           | Tỷ lệ % |
| Giáo trình                                                                                 | 1              | ,3      | 1           | ,3      | 60         | 20,1    | 161      | 54,0    | 75           | 25,2    |
| Tài liệu chuyên ngành: Tài liệu phục vụ chuyên môn thuộc một lĩnh vực cụ thể               | 2              | ,7      | 6           | 2,0     | 55         | 18,5    | 168      | 56,4    | 67           | 22,5    |
| Tài liệu tham khảo: Tài liệu chứa nội dung thông tin phổ thông, tổng quát                  | 2              | ,7      | 5           | 1,7     | 65         | 21,8    | 160      | 53,7    | 66           | 22,1    |
| Luận văn sau đại học của Đại học Cần Thơ                                                   | 7              | 2,3     | 5           | 1,7     | 70         | 23,5    | 150      | 50,3    | 66           | 22,1    |
| Đề tài nghiên cứu khoa học của Đại học Cần Thơ                                             | 6              | 2,0     | 3           | 1,0     | 72         | 24,2    | 151      | 50,7    | 66           | 22,1    |
| Tài liệu học ngoại ngữ                                                                     | 6              | 2,0     | 10          | 3,4     | 79         | 26,5    | 143      | 48,0    | 60           | 20,1    |
| Tài liệu số: sách, tài liệu nội sinh, tạp chí điện tử, cơ sở dữ liệu (trả phí và miễn phí) | 7              | 2,3     | 6           | 2,0     | 70         | 23,5    | 143      | 48,0    | 72           | 24,2    |
| Báo - Tạp chí chuyên ngành                                                                 | 6              | 2,0     | 5           | 1,7     | 77         | 25,8    | 148      | 49,7    | 62           | 20,8    |
| Nguồn khác                                                                                 | 9              | 3,0     | 9           | 3,0     | 91         | 30,5    | 136      | 45,6    | 53           | 17,8    |

### 3. Anh/Chị gặp khó khăn gì khi sử dụng các nguồn tài nguyên thông tin tại Thư viện Đại học Cần Thơ

| Số lượng quyển/tựa không đủ đáp ứng | Ít tài liệu chuyên ngành | Ít tài liệu số | Tài liệu cũ, không cập nhật | Không biết cách tra cứu tài liệu | Giao diện tìm kiếm tài liệu không thân thiện | Khác |
|-------------------------------------|--------------------------|----------------|-----------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|------|
| 95                                  | 102                      | 66             | 101                         | 64                               | 41                                           | 63   |

### 4. Thư viện Đại học Cần Thơ, cần bổ sung nguồn tài nguyên thông tin nào?

| Nội dung                                                                                   | Không cần thiết |         | Ít cần thiết |         | Trung bình |         | Cần thiết |         | Rất cần thiết |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|--------------|---------|------------|---------|-----------|---------|---------------|---------|
|                                                                                            | SL              | Tỷ lệ % | SL           | Tỷ lệ % | SL         | Tỷ lệ % | SL        | Tỷ lệ % | SL            | Tỷ lệ % |
| Giáo trình                                                                                 | 9               | 3,0     | 11           | 3,7     | 68         | 22,8    | 132       | 44,3    | 78            | 26,2    |
| Tài liệu chuyên ngành: Tài liệu phục vụ chuyên môn thuộc một lĩnh vực cụ thể               | 6               | 2,0     | 5            | 1,7     | 48         | 16,1    | 129       | 43,3    | 110           | 36,9    |
| Tài liệu tham khảo: Tài liệu chứa nội dung thông tin phổ thông, tổng quát                  | 7               | 2,3     | 8            | 2,7     | 67         | 22,5    | 144       | 48,3    | 72            | 24,2    |
| Luận văn sau đại học của Đại học Cần Thơ                                                   | 7               | 2,3     | 10           | 3,4     | 55         | 18,5    | 130       | 43,6    | 96            | 32,2    |
| Đề tài nghiên cứu khoa học của Đại học Cần Thơ                                             | 5               | 1,7     | 5            | 1,7     | 49         | 16,4    | 134       | 45,0    | 105           | 35,2    |
| Tài liệu học ngoại ngữ                                                                     | 8               | 2,7     | 6            | 2,0     | 63         | 21,1    | 139       | 46,6    | 82            | 27,5    |
| Tài liệu số: sách, tài liệu nội sinh, tạp chí điện tử, cơ sở dữ liệu (trả phí và miễn phí) | 8               | 2,7     | 7            | 2,3     | 67         | 22,5    | 126       | 42,3    | 90            | 30,2    |
| Báo - Tạp chí chuyên ngành                                                                 | 8               | 2,7     | 7            | 2,3     | 67         | 22,5    | 129       | 43,3    | 87            | 29,2    |
| Nguồn khác                                                                                 | 14              | 4,7     | 14           | 4,7     | 84         | 28,2    | 128       | 43,0    | 58            | 19,5    |

### 5. Theo Anh/Chị các dịch vụ thư viện được thực hiện như thế nào

| Nội dung                                 | Rất không tốt |         | Không tốt |         | Trung bình |         | Tốt |         | Rất tốt |         |
|------------------------------------------|---------------|---------|-----------|---------|------------|---------|-----|---------|---------|---------|
|                                          | SL            | Tỷ lệ % | SL        | Tỷ lệ % | SL         | Tỷ lệ % | SL  | Tỷ lệ % | SL      | Tỷ lệ % |
| Tra cứu, tìm kiếm tài liệu tại website   | 3             | 1,0     | 3         | 1,0     | 61         | 20,5    | 139 | 46,6    | 92      | 30,9    |
| Mượn, trả và gia hạn tài liệu tại Quầy   | 1             | ,3      | 2         | ,7      | 43         | 14,4    | 142 | 47,7    | 110     | 36,9    |
| Dịch vụ Thông tin và Lưu hành - Tầng 1   |               |         |           |         |            |         |     |         |         |         |
| Thùng trả sách 24/24 - Sảnh tầng 1       | 2             | ,7      | 3         | 1,0     | 47         | 15,8    | 132 | 44,3    | 114     | 38,3    |
| Gia hạn tài liệu trực tuyến trên website | 3             | 1,0     | 3         | 1,0     | 50         | 16,8    | 138 | 46,3    | 104     | 34,9    |
| CHAT trực tuyến trên website             | 3             | 1,0     | 8         | 2,7     | 88         | 29,5    | 117 | 39,3    | 82      | 27,5    |
| Mượn phòng Thảo luận nhóm                | 5             | 1,7     | 4         | 1,3     | 49         | 16,4    | 136 | 45,6    | 104     | 34,9    |
| Phòng học Ngoại ngữ - Tầng 3             | 4             | 1,3     | 5         | 1,7     | 62         | 20,8    | 130 | 43,6    | 97      | 32,6    |
| Khu vực Học tập và Thư giãn - Tầng 1     | 2             | ,7      | 5         | 1,7     | 42         | 14,1    | 143 | 48,0    | 106     | 35,6    |
| Cung cấp tài liệu liên thư viện Alberta  | 5             | 1,7     | 3         | 1,0     | 66         | 22,1    | 138 | 46,3    | 86      | 28,9    |
| Hướng dẫn kỹ năng thông tin              | 5             | 1,7     | 6         | 2,0     | 61         | 20,5    | 136 | 45,6    | 90      | 30,2    |
| Phòng Nghiên cứu sau đại học             | 5             | 1,7     | 2         | ,7      | 78         | 26,2    | 131 | 44,0    | 82      | 27,5    |
| Tủ đồ cá nhân – Mượn trả chìa khóa       | 2             | ,7      | 6         | 2,0     | 47         | 15,8    | 134 | 45,0    | 109     | 36,6    |
| Cấp Thẻ và Tài khoản thư viện, quầy      | 3             | 1,0     | 5         | 1,7     | 50         | 16,8    | 129 | 43,3    | 111     | 37,2    |
| Dịch vụ Thông tin và Lưu hành - Tầng 1   |               |         |           |         |            |         |     |         |         |         |
| Dịch vụ in ấn tự phục vụ                 | 3             | 1,0     | 5         | 1,7     | 59         | 19,8    | 133 | 44,6    | 98      | 32,9    |

### 6. Nhận xét về cơ sở vật chất phục vụ tại Thư viện Đại học Cần Thơ

| Nội dung                              | Rất không hài lòng |         | Chưa hài lòng |         | Trung bình |         | Hài lòng |         | Rất hài lòng |         |
|---------------------------------------|--------------------|---------|---------------|---------|------------|---------|----------|---------|--------------|---------|
|                                       | SL                 | Tỷ lệ % | SL            | Tỷ lệ % | SL         | Tỷ lệ % | SL       | Tỷ lệ % | SL           | Tỷ lệ % |
| Bàn, ghế                              | 2                  | ,7      | 6             | 2,0     | 44         | 14,8    | 144      | 48,3    | 102          | 34,2    |
| Không gian tự học ở khu vực tự học    | 2                  | ,7      | 3             | 1,0     | 32         | 10,7    | 154      | 51,7    | 107          | 35,9    |
| Hệ thống máy vi tính và mạng internet | 5                  | 1,7     | 11            | 3,7     | 50         | 16,8    | 145      | 48,7    | 87           | 29,2    |
| Hệ thống điều hòa (máy lạnh)          | 2                  | ,7      | 7             | 2,3     | 25         | 8,4     | 138      | 46,3    | 126          | 42,3    |
| Hệ thống wifi                         | 7                  | 2,3     | 24            | 8,1     | 50         | 16,8    | 137      | 46,0    | 80           | 26,8    |
| Hệ thống chiếu sáng                   | 1                  | ,3      | 4             | 1,3     | 31         | 10,4    | 152      | 51,0    | 110          | 36,9    |
| Ổ cắm điện                            | 1                  | ,3      | 10            | 3,4     | 43         | 14,4    | 143      | 48,0    | 101          | 33,9    |
| Tủ đồ cá nhân                         | 4                  | 1,3     | 5             | 1,7     | 42         | 14,1    | 148      | 49,7    | 99           | 33,2    |
| Nhà vệ sinh                           | 7                  | 2,3     | 12            | 4,0     | 49         | 16,4    | 128      | 43,0    | 102          | 34,2    |

## 7. Nhận xét gì về việc sắp xếp tài liệu tại Thư viện Đại học Cần Thơ

| Nội dung                                    | Rất không tốt |         | Không tốt |         | Trung bình |         | Tốt |         | Rất tốt |         |
|---------------------------------------------|---------------|---------|-----------|---------|------------|---------|-----|---------|---------|---------|
|                                             | SL            | Tỷ lệ % | SL        | Tỷ lệ % | SL         | Tỷ lệ % | SL  | Tỷ lệ % | SL      | Tỷ lệ % |
| Kho tài liệu quốc văn (tiếng Việt) - Tầng 2 | 1             | ,3      | 5         | 1,7     | 48         | 16,1    | 163 | 54,7    | 81      | 27,2    |
| Kho tài liệu ngoại văn - Tầng 3             | 1             | ,3      | 4         | 1,3     | 57         | 19,1    | 156 | 52,3    | 80      | 26,8    |
| Kho luận văn, luận án - Tầng 3              | 1             | ,3      | 5         | 1,7     | 49         | 16,4    | 159 | 53,4    | 84      | 28,2    |
| Kho báo - tạp chí - Tầng 3                  | 1             | ,3      | 4         | 1,3     | 54         | 18,1    | 158 | 53,0    | 81      | 27,2    |
| Tài liệu phòng học Ngoại ngữ - Tầng 3       | 2             | ,7      | 4         | 1,3     | 56         | 18,8    | 156 | 52,3    | 80      | 26,8    |

## 8. Mức độ hài lòng đối với đội ngũ viên chức của Thư viện Đại học Cần Thơ

| Nội dung                                                          | Rất không hài lòng |         | Chưa hài lòng |         | Trung bình |         | Hài lòng |         | Rất hài lòng |         |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------|---------|---------------|---------|------------|---------|----------|---------|--------------|---------|
|                                                                   | SL                 | Tỷ lệ % | SL            | Tỷ lệ % | SL         | Tỷ lệ % | SL       | Tỷ lệ % | SL           | Tỷ lệ % |
| Nhân viên bảo vệ                                                  | 4                  | 1,3     | 7             | 2,3     | 51         | 17,1    | 142      | 47,7    | 94           | 31,5    |
| Nhân viên vệ sinh                                                 | 1                  | ,3      | 3             | 1,0     | 33         | 11,1    | 147      | 49,3    | 114          | 38,3    |
| Viên chức Dịch vụ Tư vấn Thông tin và Lưu hành - Tầng 1           | 3                  | 1,0     | 1             | ,3      | 44         | 14,8    | 134      | 45,0    | 116          | 38,9    |
| Viên chức Dịch vụ Tư vấn Thông tin - Tầng 2                       | 2                  | ,7      | 2             | ,7      | 38         | 12,8    | 138      | 46,3    | 118          | 39,6    |
| Viên chức Dịch vụ tư vấn thông tin (Báo tạp chí) - Tầng 3         | 1                  | ,3      | 0             | 0       | 46         | 15,4    | 137      | 46,0    | 114          | 38,3    |
| Viên chức Dịch vụ tư vấn thông tin (Phòng học Ngoại ngữ) - Tầng 3 | 1                  | ,3      | 1             | ,3      | 46         | 15,4    | 139      | 46,6    | 111          | 37,2    |
| Đội ngũ Tình nguyện viên                                          | 3                  | 1,0     | 1             | ,3      | 42         | 14,1    | 134      | 45,0    | 118          | 39,6    |

## 9. Những khó khăn của người học khi sử dụng các Dịch vụ thư viện là gì?

|                                                                    |                           |                                 |                               |                             |                                          |                          |                         |                                      |                             |      |
|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------------------------------|-----------------------------|------|
| Không tìm kiếm được tài liệu trên website Thư viện Đại học Cần Thơ | Không biết vị trí kệ sách | Không tìm được tài liệu trên kệ | Mượn - Trả - Gia hạn tài liệu | Máy vi tính thường có sự cố | Tốc độ truy cập mạng chậm, không ổn định | Không truy cập được wifi | Sử dụng phòng Thảo luận | Sử dụng phòng Nghiên cứu sau đại học | Sử dụng phòng học Ngoại ngữ | Khác |
| 110                                                                | 128                       | 107                             | 45                            | 69                          | 122                                      | 59                       | 38                      | 17                                   | 12                          | 60   |

### 10. Đánh giá tổng thể của Anh/Chị về mức độ hài lòng đối với Thư viện Đại học Cần Thơ

|                    | SL  | Tỷ lệ % |
|--------------------|-----|---------|
| Rất không hài lòng | 6   | 2,0     |
| Không hài lòng     | 1   | 0,3     |
| Trung bình         | 42  | 14,1    |
| Hài lòng           | 156 | 52,3    |
| Rất hài lòng       | 93  | 31,2    |

### PHẦN C: CÁC GÓP Ý

#### 1. Ưu điểm

- Nơi học và mượn nguồn tài liệu học tập đa dạng, khu vực ngồi học sạch sẽ, thoải mái, yên tĩnh. Em học tập tốt được là nhờ Thư viện rất nhiều, dù có học ở nơi đâu đi nữa với em. Thư viện vẫn là nơi học tập yêu thích nhất của em.
- Em hài lòng về hệ thống máy lạnh, chỗ học rất tốt.
- Em hài lòng nhất về các tầng học, về nguồn tài liệu học tập rất đa dạng và đặc biệt hơn nhà vệ sinh rất sạch
- Không gian học và cơ sở vật chất tốt
- Thư viện đã là một điểm đến lý tưởng cho sinh viên tìm kiếm tri thức và không gian học tập
- Hài lòng nhất về cơ sở vật chất của Thư viện, đặc biệt là máy tính.
- Thư viện rất tuyệt vời về các dịch vụ.
- Dịch vụ hỗ trợ bạn đọc rất tốt.
- Xét về tổng thể, các yếu tố: Không gian, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, kho tài liệu, khâu vệ sinh,... tất cả đều tốt và khiến tôi hài lòng.
- Là nơi hỗ trợ sinh viên tìm kiếm tài liệu, tạo không gian tự học tập hiệu quả.
- Sự nhiệt tình của cán bộ thư viện và tình nguyện viên
- Em thích không gian và không khí khuyến khích học tập ở đây.

#### 2. Đề nghị

- Em mong sẽ có nhiều bàn ghế, ổ điện học tập như ở khu hồ cá.
- Ghế vải xoay của trung tâm học liệu có thể được vệ sinh
- Có chính sách mới cho mượn tài liệu mang về với các cựu sinh viên.
- Thông tin quyên góp sách, tài liệu phổ biến hơn, xây dựng một đội nhóm nhận sách cũ và cho mượn sách cũ sắp xếp theo các chuyên ngành
- Máy tính thường xuyên bị hỏng và có nhiều sinh viên còn thành lập hệ thống mật khẩu khóa máy không cho sử dụng trong khi những máy lân cận thì lỗi màn hình và không lên nguồn
- Trường có thể cập nhật sớm nhất các tài liệu liên quan nghiên cứu và tạp chí khoa học, đọc online được ạ
- Em muốn cải thiện về internet wifi và máy tính đôi khi lag đứng luôn.
- Một số sách đã quá cũ và thiếu trang làm ảnh hưởng đến việc học tập và tham khảo.
- Thư viện cần làm gì đó cho việc này để đảm bảo chất lượng sách ngày càng được nâng cao.

- Điều hòa bật quá lạnh, một số sinh viên không chịu được, nhất là khi ngồi lâu, mong trường điều chỉnh lại.
- Tăng cường tài nguyên điện tử: Mở rộng kho sách, giáo trình, và cơ sở dữ liệu học thuật online giúp sinh viên học từ xa hiệu quả hơn.
- Kéo dài thời gian mở cửa, nhất là trong mùa thi hoặc cuối tuần, để sinh viên có thêm thời gian học tập tại thư viện. Mở đến 22h. Mở vào chủ nhật.
- Bổ sung khu vực học nhóm, không gian yên tĩnh, góc đọc thư giãn, và có thể thử nghiệm "góc đổi sách" để khuyến khích văn hóa đọc.
- Ứng dụng công nghệ hiện đại như chatbot hỗ trợ tra cứu, hệ thống mượn – trả tự động hoặc app quản lý tài liệu cá nhân.
- Cập nhật tài liệu có một số tài liệu giấy đã xuống cấp khi lật mở tương tự như sắp rụng vỡ, cập nhật thêm các tài liệu số giúp sv thuận tiện cho việc download về máy,
- tu dụng đồ bố trí phù hợp với chiều cao trung bình người VN và tính cả khi cất và lấy đồ khi để ở trên cao.
- Phòng thảo luận cách âm k tốt đôi khi nhóm thảo luận bên trong nhưng ngồi phía ngoài có thể nghe thấy ảnh hưởng đến những người cần sự tập trung.
- Các ổ điện hầu như là k phục vụ đủ nhu cầu sinh viên vào các thời điểm thi học kì.
- Cán bộ phụ trách điều hòa nên giữ nhiệt độ ổn định vào mùa nắng hoặc thời tiết khô ráo. Tuy nhiên, vào mùa lạnh hoặc mưa, cán bộ phụ trách nên quan sát sinh viên và tăng nhiệt độ, tránh quá lạnh làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người học, trong đó có tôi.
- Cập nhật thêm nhiều sách chuyên ngành mới, tạo nhiều sách bản điện tử để dễ xem, thiết kế thêm chỗ để sách đồ dùng khi đem gửi balo.
- Cần cập nhật tài liệu mới nhiều hơn, tài liệu cũ quá nhiều, chẳng hạn như ngành luật đã thay đổi rất nhiều nhưng tài liệu mới rất ít.
- Nên bổ sung tài liệu của giảng viên tại trường như Kinh tế vi mô (bản mới nhất vở màu đỏ năm 2022) của giảng viên Lê Khương Ninh hoặc cuốn Tư duy lập luận, minh chứng trong nckh ngành luật của giảng viên Phan Trung Hiền;
- Tầng 3 thư viện nên bổ sung tình nguyện viên trực
- Phòng suy ngẫm số 12 của phòng sau đại học tại tầng 3 có màn che nắng bị cố định, cần có dây kéo màn che nắng để sử dụng ánh sáng mặt trời tốt hơn thay vì sử dụng đèn điện.
- Nên bổ sung thêm màn che nắng phòng sau đại học khu vực cửa ban công, do sử dụng laptop ngồi xoay lưng lại với ban công ánh nắng chiếu vào màn hình gây lóa màn hình, nếu ngồi đối diện ban công thì rất lóa mắt.
- Cần có thang máy cho học viên sử dụng.
- Thư viện nên cho phép học viên tải các toàn văn tài liệu luận văn đại học và luận văn, đề án sau đại học, bài báo khoa học,... để học viên, sinh viên có thể tải về để đọc và tham khảo. Cập nhật bảng điểm, nhận xét của hội đồng chấm luận văn, đề án vào để học viên, sinh viên dễ dàng tiếp cận nguồn tài liệu hay, chất lượng cao.
- Bố trí nhiều thêm nhiều những chiếc ghế nệm dài nữa ạ, ở tầng 2 có nhưng hơi ít, chúng em có thể dùng nó để nghỉ ngơi tạm tầm 30p sau những giờ dài học tập ạ.

- Nhà vệ sinh nam đầu giờ thì cô vệ sinh đã làm rất sạch ạ nhưng tới trưa và tối do nhiều sinh viên dùng nên nó bị hôi. Có thể nghiên cứu gắn thêm hệ thống máy hút mùi trong các phòng nhà vệ sinh.
- Nên upload các tài liệu của các chuyên ngành khác bỏ bớt những tài liệu quá cũ đi và cập nhật những tài liệu mới, đôi lúc có những tài liệu hơn 10 năm trước tính bây giờ có rất nhiều thay đổi rồi ạ.
- Thư viện nên cập nhật nhiều sách chuyên ngành hơn và tạo điều kiện để sinh viên có thể sử dụng sách điện tử.
- Cập nhật thêm nhiều sách chuyên ngành mới
- Nâng cấp mạng, tạo góc ngồi với đa dạng trang trí để giảm căng thẳng
- Thêm máy pha cà phê để giúp tỉnh táo
- Không gian yên ắng, chiếu sáng tốt, điều hòa ổn nhưng tắt còn hơi sớm, wifi cần cải thiện thêm
- Em mong muốn phòng thảo luận gia hạn thời gian thêm vài tiếng
- Bổ sung tài liệu nghiên cứu về ứng dụng chat gpt trong giáo dục
- Web hay có vấn đề và không vào được khi em về quê và kết nối tại quê nhà, còn lên Cần Thơ thì kết nối bình thường
- Em thấy có vài chỗ ổ điện không sử dụng được khác bất tiện, ghé có vài cái có vẻ hơi yếu cần kiểm tra lại, máy lạnh tại tầng 1 không được mát cho lắm.
- Nhà vệ sinh rất sạch nhưng còn hơi có mùi ạ.
- Tài liệu đọc trực tuyến nên có nhiều độ zoom để người đọc lựa chọn phù hợp
- Hệ thống đèn không đủ sáng để học, máy lạnh không mát.

**Giám đốc**



**Võ Văn Mây Năm**

**Người lập báo cáo**



Bùi Thị Phụng